

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án
cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác đá làm
vật liệu xây dựng thông thường của Công ty
cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 624/TTr-STNMT ngày 02/4/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM) của dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sơn Triều, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định do Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam làm chủ đầu tư, gồm các nội dung sau:

- a) Công suất khai thác: 200.000 m³ đá nguyên khai/năm;
- b) Diện tích khai trường: 36 ha;
- c) Tuổi thọ mỏ: 23 năm.

2. Phê duyệt nội dung Dự án Cải tạo phục hồi môi trường của dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sơn Triều, xã Phước An,

huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định do Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam làm chủ đầu tư, gồm các nội dung sau:

a) Phương án cải tạo phục hồi môi trường: đảm bảo theo nội dung Dự án CTPHMT đã được thẩm định, cụ thể:

- Lần 1: tiến hành CTPHMT vào năm 2018 với diện tích 19 ha
- Lần 2: tiến hành CTPHMT vào năm 2023 với diện tích 4,1 ha
- Lần 3: tiến hành CTPHMT vào năm 2028 với diện tích 3,2 ha
- Lần 4: tiến hành CTPHMT vào năm 2031 với diện tích 2,2 ha
- Lần 5: tiến hành CTPHMT vào năm 2036 với diện tích 7,5 ha

b) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **7.368.759.000 đồng**

(Bảy tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng)

- Số lần ký quỹ: 23 lần

+ Lần 1, số tiền: 1.105.314.000 (Một tỷ một trăm lẻ năm triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng); thời điểm ký quỹ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Quyết định này.

+ Các lần còn lại, số tiền: 284.702.000 đồng/1 lần ký quỹ (Hai trăm tám mươi tư triệu bảy trăm lẻ hai nghìn đồng); thời điểm ký quỹ là trước 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điều 2. Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam có trách nhiệm thực hiện những nội dung đã được nêu trong Báo cáo ĐTM, Dự án Cải tạo phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

1. Thực hiện đúng những quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện các biện pháp hạn chế bụi, phòng ngừa sự cố sạt lở, sa bồi trong quá trình khai thác; giảm thiểu bụi và đất rơi vãi trong quá trình vận chuyển, không để ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

3. Thu gom và xử lý chất thải đảm bảo theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Trong đó, nước thải sau xử lý tại hố lắng 1 (xây dựng trước khi khai thác) và hố lắng 2 phía Đông dự án (xây dựng sau 3 năm khai thác) đảm bảo đạt cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với $K_q = 0,9$ và $K_f = 0,9$ trước khi thải ra môi trường.

4. Thiết kế, xây dựng hố lắng, bãi thải, bãi chứa sản phẩm và kè, bờ bao xung quanh để chống sạt lở, sa bồi thủy phá.

5. Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo nội dung Báo cáo ĐTM và Dự án CTPHMT sau khi được phê duyệt. Định kỳ tối thiểu 02 lần/năm báo cáo kết quả giám sát môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý (trước ngày 30 tháng 06 và ngày 31 tháng 12 hàng năm).

6. Thiết kế, xây dựng hoàn thành các hạng mục công trình bảo vệ môi trường; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình,

biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ từng giai đoạn vận hành của Dự án, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận trước khi tiến hành khai thác khoáng sản.

7. Khi hoàn thành việc CTPHMT, Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam phải lập hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị xác nhận hoàn thành các nội dung CTPHMT theo quy định tại Điều 11 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg và Điều 16 của Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT.

Điều 3. Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo ĐTM sau khi được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại 29/2011/NĐ-CP, Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT và phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình CTPHMT, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Dự án CTPHMT sau khi được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT.

Điều 4. Báo cáo ĐTM và Dự án Cải tạo phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường và Cải tạo phục hồi môi trường của chủ đầu tư.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung Báo cáo ĐTM hoặc Dự án Cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM, nội dung CTPHMT trong Dự án CTPHMT đã được phê duyệt và yêu cầu đã được phê duyệt tại Quyết định này.

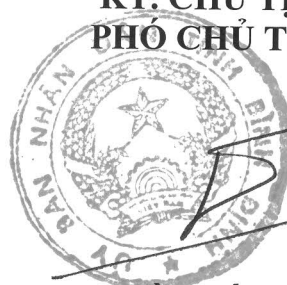
Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Công ty CP đầu tư và vận tải dầu khí Việt Nam;
- Bộ TNMT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT, CA tỉnh;
- UBND huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước An;
- Lưu: VT, K4 .12.

Tam

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng